| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 847/2017/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 07 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 728/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: 14/4 đường X, khu phố Y, phường Z, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1966

Địa chỉ: 14/4 đường X, khu phố Y, phường Z, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Thành Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Kim H, sinh ngày 28/11/1988 - đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) Đ, bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Thành Đ phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015790 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Thành Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Thủ Đức;
- UBND phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Mai Thị Mỹ Tiên**